TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 168/2024/QĐST- HNGĐ	*Cầu Kè, ngày 30 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 254/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị G, sinh năm 1959

Địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1958

Địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị G và ông Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị G và ông Nguyễn Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Lê Thị G và ông Nguyễn Văn N thống nhất con chung tên Nguyễn Văn Sung, sinh ngày 16/02/1979; Nguyễn Thị Mỹ X, sinh ngày 24/02/1985; Nguyễn Văn H, sinh ngày 16/4/1986 và Nguyễn Thị K, sinh ngày 16/6/1995 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị G và ông Nguyễn Văn N thống nhất không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà Lê Thị G và ông Nguyễn Văn N khai không có nợ chung, không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Tòa án có giải thích về việc các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bà Lê Thị G tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền là 75.000 đồng nhưng do bà Lê Thị G là người cao tuổi và có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí nên được Tòa án chấp nhận. Bà Lê Thị G được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn N tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền là 75.000 đồng nhưng do ông Nguyễn Văn N là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được Tòa án chấp nhận. Ông Nguyễn Văn N được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Chí Công